| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĂN LÂM**<br>**TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:51/2021/QĐST-HNGĐ | *Văn Lâm, ngày 07 tháng 5 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 12/2021/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 01 năm 2021 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị N.T.H, sinh năm 1990.

**Bị đơn:** Anh D.V.T, sinh năm 1987.

Đều có HKTT: Thôn Cầu, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**: Cháu D.K.C, sinh ngày 09/10/2011, cháu D.T.M, sinh ngày 01/10/2013 và cháu D.N.N, sinh ngày 27/9/2015. Cháu C, cháu M và cháu N là con của chị H và anh T. Người giám hộ cho cháu C, cháu Mi, cháu N là chị H, và anh T.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29/4/2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N.T.H và anh D.V.T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về tình cảm vợ chồng:** Chị N.T.H và anh D.V.T thuận tình ly hôn.

**Về con chung:** Chị H và anh T có ba con chung là cháu D.K.C, sinh ngày 09/10/2011, cháu D.T.M, sinh ngày 01/10/2013 và cháu D.N.N, sinh ngày 27/9/2015. Chị H và anh T thỏa thuận giao cả ba cháu C, cháu M và cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng. Thời điểm đóng góp cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 5/2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

**Về tài sản chung; Về công nợ; Về công sức và ruộng nông nghiệp:** Chị H và anh T đều thống nhất tự nguyện không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

**Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị N.T.H chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (môt trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000629 ngày 20 tháng 01 năm 2021, chị H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- Đương sự
- Viện kiểm sát huyện Văn Lâm
- C cục THA huyện Văn Lâm
- UBND xã Lạc Đạo
- Lưu Hs vụ án

**THẨM PHÁN**

**NGUYỄN THỊ THƠM**